Model No.4304 JIG SAW

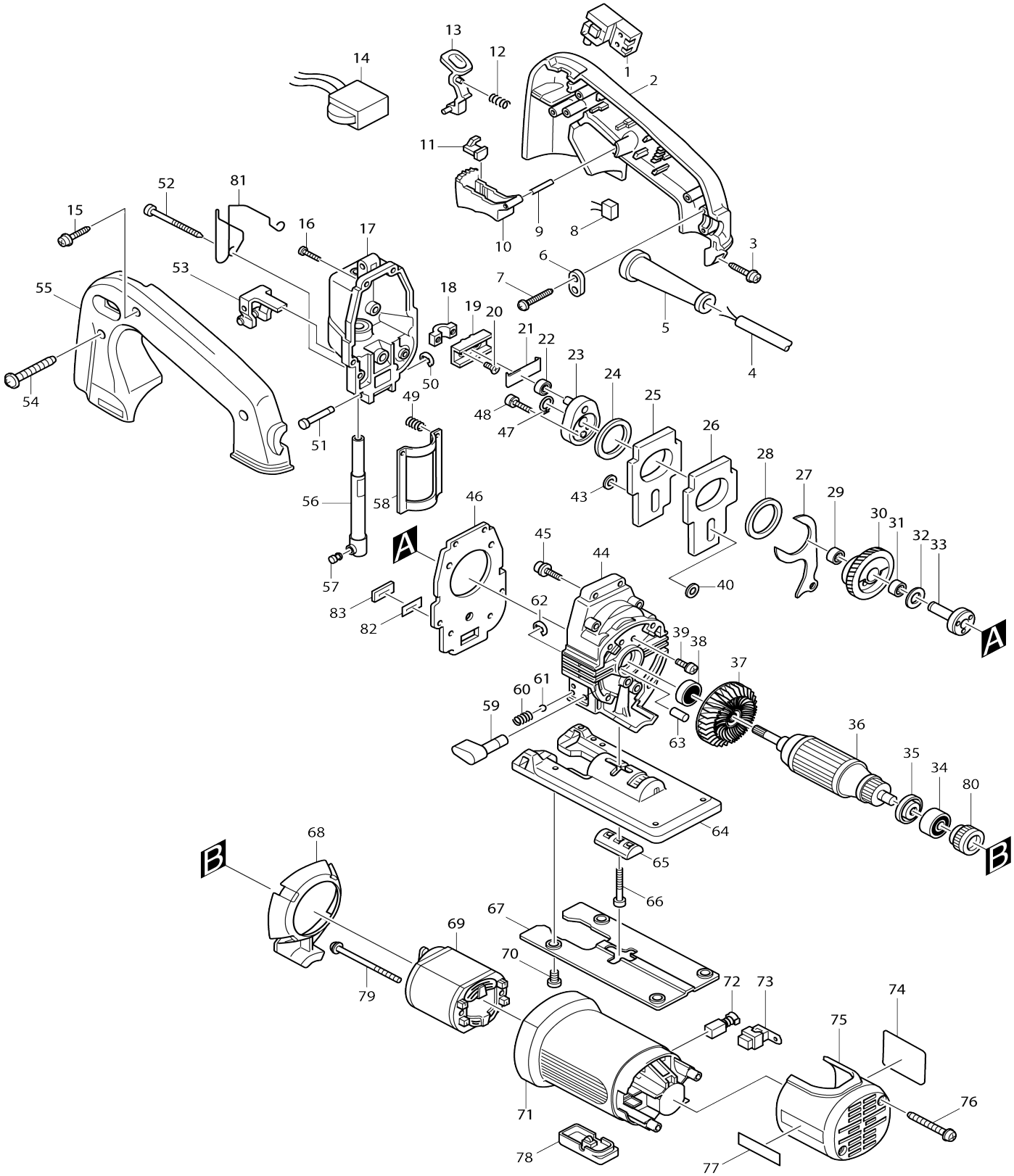

www.npower.com.vn
NAVITECH | MAKITA Authorized Service Center

Model No.4304 JIG SAW

Bản vẽ	Mã Phụ tùng tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	651922-3	Công tắc TG71B		1			
002	182680-5	Bộ tay cầm		1			
002		INC. 55					
003A_	266120-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		1	*		
003A1	266045-0	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20	O	1			
004K_	691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5		1			
005A_	682502-4	Chắn bảo vệ dây 8-85		1			
006	687053-2	Kẹp dây		1			
007A_	266121-0	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		2	*		
007A1	265995-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18	O	2			
009	256221-4	Ghim 3		1			
010	415158-6	Thanh gạt công tắc		1			
011	415159-4	Đế chặn		1			
012	233101-1	Lò xo nến 4		1			
013	415534-4	Khóa cần trên		1			
014C_	631202-3	Bo mạch 200-240V		1	*		
014C1	631678-4	Bo mạch LO3-1103	O	1			
015A_	266120-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		2	*		
015A1	266045-0	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20	O	2			
016	266034-5	Vít tự cắt ren đầu siết 4X16		2			
017	159716-5	Cụm vỏ chứa nhông		1	*		
C06	214005-6	Ổ đệm phẳng 8		1	*		
C11	214061-6	Ổ đệm phẳng 10		1	*		
C16	262064-4	Vòng bọt biển		1	*		
C21	267124-7	Long đền đệm phẳng		1	*		
C26	267125-5	Long đền đệm phẳng 9		1	*		
C31	423263-5	Tấm bọt biển 11-20		1	*		
C36	951057-3	Chốt ghim 3-12		2	*		
017-1	151596-5	Cụm vỏ chứa nhông	S	1	*		
C10	214005-6	Ổ đệm phẳng 8		1	*		
C20	951057-3	Chốt ghim 3-12		2	*		
017-2	153389-6	Cụm vỏ chứa nhông	<	1			
C10	214005-6	Ổ đệm phẳng 8		1			
C20	951057-3	Chốt ghim 3-12		2			
C30	253310-6	Vòng đệm mỏng 10		1			
C40	421821-1	Đệm bụi 8		1			
018	316608-3	Giá đỡ		1			
019	313069-8	Thanh trượt		1	*		
019-1	310028-3	Thanh trượt	O	1			
020	265035-0	Vít đầu chìm M4X10		2			
021	344232-2	Miếng đệm bằng kim loại		1			
022	212010-7	Ổ kim 607		1			
023	152454-8	Tay quay hoàn chỉnh		1			
C10	256033-5	Ghim 6		1			
024	253792-2	Long đền đệm phẳng 26		1			
025	344133-4	Tấm lệch tâm		1	*		
025-1	344330-2	Tấm lệch tâm	O	1			
026	344133-4	Tấm lệch tâm		1	*		

026-1	344330-2	Tấm lệch tâm	O	1			
027	344134-2	Tấm đẩy		1			
028	253792-2	Long đền đệm phẳng 26		1			
029-1	212043-2	Ổ kim 810		1			
030	226428-6	Nhông xoắn 51		1			
031-1	212043-2	Ổ kim 810		1			
032	253139-0	Long đền đệm phẳng 8		1			
033	322691-0	Trục bánh răng		1			
034	211021-9	Bạc đạn 607LLB		1			
035	681636-0	Vòng đệm cách nhiệt		1			
036C_	517098-5	Cụm lõi ứng điện 220V		1			
036C_		INC. 34,35,37,38					
037	241875-0	Cánh quạt 54		1			
038	211031-6	Bạc đạn 608LLB		1			
039	911111-5	Vít dầu dù M4X10 W		3			
040	253715-0	Long đền đệm phẳng 6		1			
043	253715-0	Long đền đệm phẳng 6		1			
044	159715-7	Vỏ ngoài hộp số hoàn chỉnh		1	*		
044		INC. 63			*		
044-1	151594-9	Vỏ ngoài hộp số hoàn chỉnh	X	1			
044-1		INC. 63					
045A_	266120-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		2	*		
045A1	266045-0	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20	O	2			
046	442119-3	Đệm mõng		1	*		
046-1	442123-2	Đệm mõng	X	1			
047	961004-6	Vòng giữ (ext) S-8		1			
048-1	922126-7	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X16 W		2			
049	231314-8	Lò xo nến 4		2			
050	961017-7	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-3		1			
051	256693-3	Chốt vai 4		1			
052A_	266115-5	Vít tự cắt ren đầu siết 4X55		2	*		
052A1	266147-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X55	O	2			
053	151426-0	Chốt giữ hoàn chỉnh		1	*		
C10	256667-4	Chốt vai 4		1	*		
C20	322709-7	Con lăn		1	*		
C30	961017-7	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-3		1	*		
053-1	152947-5	Chốt giữ hoàn chỉnh	X	1			
C10	268074-9	Chốt vai 4		1			
C20	152950-6	Con lăn hoàn chỉnh		1			
C30	961017-7	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-3		1			
054A_	266117-1	Vít tự cắt ren đầu siết 4X35		1	*		
054A1	266053-1	Vít tự cắt ren đầu siết 4X35	O	1			
055	182680-5	Bộ tay cầm		1			
055		INC. 2					
056	165089-6	Thanh chốt		1			
057	265894-2	Vít không đầu lỗ lục giác (điểm c úp) M6X8		1			
058	344137-6	Miếng đệm trượt		1			
059	272231-3	Đòn bẩy 17		1			
060	231314-8	Lò xo nến 4		1			
061	216008-6	Bi hãm 4		1			
062	961018-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-5		1			

063	263002-9	Chốt cao su 4		1			
064	316605-9	Bàn cưa		1	*		
064-1	316883-1	Bàn cưa	S	1			
065	331435-7	Tấm kẹp bàn		1			
066	922146-1	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X25 W		1			
067	344136-8	Miếng bần		1	*		
067-1	344443-9	Miếng bần	S	1			
068	415535-2	Tấm chắn gió		1			
069C_	633288-3	Phần trường 220V		1			
070	266055-7	Vít đầu chìm lỗ lục giác M5X8		4			
071	415528-9	Vỏ động cơ		1	*		
071-1	415748-5	Vỏ động cơ	S	1			
072A_	191962-4	Bộ than		1	*		
072A1	B-80422	CARBON BRUSH SET CB-419A	<	1			
073	643923-5	Ổ chổi than 6.5-9.5		2			
074	857555-4	Bảng tên 4304		1			
075	415532-8	Nắp sau		1			
076A_	266118-9	Vít tự cắt ren đầu siết 4X30		2	*		
076A1	266050-7	Vít tự cắt ren đầu siết 4X30	O	2			
078	415538-6	Nắp		1			
079A_	266114-7	Vít tự cắt ren đầu siết 4X60		2	*		
079A1	266052-3	Vít tự cắt ren đầu siết 4X60	O	2			
080	421494-0	Vòng đệm cao su 19		1			
081	322893-8	Miêng cài nắp bảo vệ		1			
082	344784-3	Tấm vòng đệm		1			
083	443106-5	Nỉ 10-20		1			
A01	783201-2	Cờ lê lục giác 3		1			
A02	410048-8	Giá đỡ cờ lê 3.4		1			
A03	415524-7	Tấm ván chạm		1			
A04	415525-5	Bảo vệ nhựa		1	*		
A04-1	415887-1	Bảo vệ nhựa	S	1			
A05	792522-1	Lưỡi cưa lọng B-22 (5 cái)		1	*		
A05-1	A-85737	JIGSAW BLADE NO.B22	<	1			
A06	792538-6	Lưỡi cưa lọng B-10 (5 cái)		1	*		
A06-1	A-85628	JIGSAW BLADE NO.B10	<	1			
A07-1	A-02294	JIG SAW BLADE BR-13		1	*		
A07-2	A-85793	JIGSAW BLADE NO.BR13	<	1			
A08	415537-8	Miếng bần		1	*		
A08-1	413068-1	Miếng bần	S	1			
A09-1	824536-3	Hộp nhựa		1			
F28	192557-6	Bộ ván cắt		1			